

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **96/2018/HS-PT**
Ngày 30-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Ông **Trần Minh Long**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Quỳnh Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2018/HSPT ngày 08/5/2018 đối với bị cáo Nguyễn Thanh D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

-Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thanh D (tên gọi khác: Cu em), sinh ngày: 10/4/1995 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 56, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Thanh M và bà Nguyễn Thị Thùy L (c) gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; có vợ tên Bùi Thị Hồng U và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29.9.2017. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2016 đến ngày 15/02/2017 Nguyễn Thanh D, Trà Thanh V, Nguyễn Ph, Trần Thiện Ph bằng thủ đoạn tương tự nhau lợi dụng sơ hở của người khác, trong đó có các em nhỏ đã thực hiện 06 vụ cướp giật tài sản riêng lẻ trên địa bàn các quận Thanh Khê, Liên Chiểu – thành phố Đà Nẵng.

Cụ thể như sau:

Các bị cáo đi dạo trên các tuyến đường tìm kiếm sơ hở của người dân để cướp giật tài sản. Khi phát hiện cháu Ngô Huỳnh Kiều N đang ngồi học bài trong nhà, trên bàn học có để một máy tính xách tay hiệu Acer màu đen và cửa ngoài không khóa. Việt đứng ngoài cánh giới còn P đi vào trong nhà giật máy tính xách tay trên rồi chạy ra ngoài có Việt đợi sẵn rồi tẩu thoát.

Tương tự, phát hiện chị Trần Thị Kim O đang ngồi làm việc trong phòng khách, trên bàn có để chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 5 màu Gold và cửa ngoài không khóa. Nguyễn Thanh D đứng ngoài cánh giới còn Nguyễn P đi bộ vào trong nhà giật lấy chiếc điện thoại trên rồi bỏ chạy ra ngoài lên xe Duy đợi sẵn tẩu thoát.

Nguyễn Thanh D chở Trà Thanh V phát hiện cháu Trần Thanh T đang ngồi trước nhà, trên tay có cầm một máy tính bảng hiệu Huawei MediaPad T1 màu trắng. V đứng ngoài cánh giới còn D đi bộ đến giật máy tính nói trên rồi chạy ra ngoài.

Trà Thanh V chở Nguyễn Thanh D phát hiện chị Lê Thị Hồng V đang ngồi trong phòng khách, trên thành ghế có để một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 màu đen và cửa ngoài không khóa. D đứng ngoài cánh giới còn Việt đi bộ vào trong nhà giật lấy chiếc điện thoại trên rồi chạy ra xe D đợi sẵn tẩu thoát.

Trà Thanh V chở Nguyễn Thanh D phát hiện cháu Hoàng Ngọc K đang đứng chơi trước nhà, trên tay có cầm một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4S màu trắng. V điều khiển xe chở Duy áp sát đến vị trí cháu K đang đứng, cả hai vẫn đang ngồi trên xe quan sát xung quanh không có ai nên V nhanh chóng dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại rồi tăng tốc bỏ chạy thoát.

Trà Thanh V chở Trần Thiện P phát hiện anh Hà Thị P đang ngồi trước quán, trên tay cầm điện thoại di động hiệu Asus màu đen. Lúc này, V đứng ngoài cánh giới còn P đi bộ đến giật điện thoại trên rồi chạy ra xe V đợi sẵn tẩu thoát.

Ngoài ra, Nguyễn Thanh D và Nguyễn P khai nhận còn thực hiện vụ cướp giật tài sản khác nhưng chưa xác định được bị hại, cụ thể như sau: Duy chở P đi dạo trên các tuyến đường tìm kiếm sơ hở người dân thì phát hiện bên trong nhà có một cháu bé đang cầm điện thoại di động hiệu LG, màu đen. Lúc này, D đứng ngoài cánh giới còn P đi bộ vào trong nhà giật lấy chiếc điện thoại trên rồi bỏ chạy ra ngoài lên xe D bỏ chạy tẩu thoát. Sau đó, D sử dụng điện thoại trên cho đến khi bị bắt thì cơ quan Công an tạm giữ.

Trong vụ án này, Nguyễn Thanh D, Trà Thanh V, Nguyễn Ph thực hiện hành vi cướp giật tài sản từ 02 lần trở lên, cướp giật tài sản của cháu Ngô Huỳnh Kiều N, Trần Thanh T, Hoàng Ngọc K là những người dưới 16 tuổi. Ngoài ra, Nguyễn P đã có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội.

Đối với Nguyễn Thanh D và Trà Thanh V đã cùng nhau thực hiện 03 vụ cướp giật tài sản, trong đó có một vụ cả hai dùng xe mô tô, biển kiểm soát 43H3-5468 để cướp giật tài sản của cháu Hoàng Ngọc K.

Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được là 17.600.000đồng.

Nguyễn Thanh D, Trà Thanh V, Nguyễn P và Trần Thiện P đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136 BLHS 1999; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điểm g, i khoản 1 Điều 52 BLHS 2015;

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thanh D** 04 (Bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trà Thanh V, Nguyễn P, Trần Thiện P, xử lý tang vật, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 09/4/2018, bị cáo Nguyễn Thanh D có đơn kháng cáo với nội dung: xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về phần thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh D có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung đơn kháng cáo thì thấy: bị cáo Nguyễn Thanh D cùng đồng bọn nhiều lần lợi dụng người khác sơ hở để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên Bản án sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 136 BLHS 1999 là có căn cứ, đúng tội. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết tăng nặng tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 04(Bốn) năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thanh D đã thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 136 BLHS 1999 là đúng. Bị cáo xin

Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Lời khai của bị cáo Nguyễn Thanh D phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 01/11/2016 đến ngày 15/02/2017, bị cáo Nguyễn Thanh D và đồng bọn cùng một thủ đoạn như nhau đã lợi dụng sở hữ của người khác để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, trong đó nhiều nạn nhân là các em nhỏ; Bản án sơ thẩm số 25/2018/HSST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử các bị cáo về tội “Cướp giật tại sản” là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thanh D Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã bất chấp pháp luật, chỉ trong thời gian ngắn đã nhiều lần thực hiện hành vi cướp giật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, ảnh hưởng trật tự trị an trên địa bàn thành phố, xâm hại an toàn, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới là nộp 3.400.000đồng để khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo so với mức án 04 năm tù là nhẹ. Do vậy, tình tiết giảm nhẹ mới không đủ cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, xét thấy cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh D 04 (Bốn) năm tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh D, giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a, đ Khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh D và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thanh D phạm tội “Cướp giật tài sản”;

- Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 136 BLHS 1999; điểm r, s, b khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản Điều 52 của BLHS 2015.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thanh D** 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/9/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thanh D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng (PV 27);
- Vụ 1;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê ;
- TAND quận Thanh Khê ;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê ;
- Sở tư pháp TPĐN;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trọng Danh

